

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 của Trường tiểu học An Vĩnh Ngãi(Đ1)

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC AN VĨNH NGÃI

Căn cứ Quyết định số 450UB.QĐ.88 ngày 01/08/1989 của UBND thị xã Tân An về việc thành lập Trường tiểu học An Vĩnh Ngãi;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ tài chính về sửa đổi một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ-PGDĐT ngày 03/10/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tân An về việc điều chỉnh phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Tân An,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu điều chỉnh phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 của Trường tiểu học An Vĩnh Ngãi (theo các biểu đính kèm);

**Điều 2:** Giao bộ phận Kế toán phối hợp với các bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện việc công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 theo quy định;

**Điều 3:** Tổ chức công đoàn trường, kế toán đơn vị và các cá nhân có liên quan thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

- Phòng GD và ĐT TP.TA (b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG  
  
Nguyễn Thị Mến

An Vĩnh Ngãi, ngày 07 tháng 10 năm 2024

## BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai điều chỉnh phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC

**Thời gian:** Vào lúc 8 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2024.

**Địa điểm:** Tại Trường tiểu học An Vĩnh Ngãi

**Thành phần:**

- |                           |                             |
|---------------------------|-----------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Mến      | - Hiệu trưởng               |
| 2. Bà Phạm Thị Lệ Hồng    | - Đại diện Công đoàn trường |
| 3. Ông Phạm Ngọc Duy      | - Thanh tra nhân dân        |
| 4. Bà Lê Thị Phương Thảo  | - Kế toán                   |
| 5. Bà Lê Phạm Phương Thùy | - Thư ký                    |

**Nội dung:**

Tiến hành lập biên bản về việc niêm yết công khai điều chỉnh phân bổ dự toán ngân sách năm 2024. cụ thể như sau:

- Niêm yết biểu mẫu công khai điều chỉnh phân bổ dự toán năm 2024 theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính.

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 07 tháng 10 năm 2024 tại bảng thông báo công khai của cơ quan, góc công khai tại điểm phòng giáo viên trường Tiểu học An Vĩnh Ngãi.

- Thời gian kết thúc niêm yết: lúc 5 giờ, ngày 07/11/2024

Biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ cùng ngày./.



**ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN**

Phạm Thị Lệ Hồng



**HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Mến

**KẾ TOÁN**

Lê Thị Phương Thảo

**THANH TRA NHÂN DÂN**

Phạm Ngọc Duy

**THƯ KÝ**

Lê Phạm Phương Thùy

Đơn vị: Trường Tiểu học An Vĩnh Ngãi

Chương: 622

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024(điều chỉnh L1)**

(Kèm theo Quyết định số 193/QĐ-THAVN ngày 07/10/2024 của trường TH An Vĩnh Ngãi)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	
	Phí ...	
	Phí ...	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>35</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>35</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	42
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-7
	KP hỗ trợ chi phí học tập	
	KP vượt giờ	-7
	KP đào tạo	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin</b>	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin</b>	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

An Vĩnh Ngãi, ngày 07 tháng 10 năm 2024

KẾ TOÁN

Lê Thị Phương Thảo



Nguyễn Thị Mến